

Số: 47/QĐ-CVA

Hoài Nhơn, ngày 16 tháng 02 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 của trường THPT chuyên Chu Văn An

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;*

*Xét đề nghị của Hội đồng trường THPT chuyên Chu Văn An.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 của Trường THPT chuyên Chu Văn An kèm theo Quyết định số 212/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT Bình Định (báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu :VT.



**Dương Trọng Anh**



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN

Chương: 422

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 47/QĐ- CVA ngày 16/02/2023 của trường THPT chuyên Chu Văn An)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí (không báo cáo nội dung này)</b>	
1	Lệ phí	
2	Phí	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.222,683</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>4.222,683</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>4.222,683</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.222,683
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	

Hoài Nhơn, ngày 16 tháng 02 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Dương Trọng Anh



Số: 212 /QĐ-SGDĐT

Bình Định, ngày 09 tháng 02 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi thường xuyên  
ngân sách Nhà nước năm 2023

### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 88/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 464/UBND-VX ngày 06 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, viên chức quản lý các trường Trung học phổ thông chuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề năm 2023 để thực hiện chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, viên chức quản lý các trường Trung học phổ thông chuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, dự toán được giao đơn vị sử dụng là: 8.968.023.000 đồng, bao gồm:

- Đơn vị thụ hưởng: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, mã quan hệ ngân sách 1072286, kho bạc nơi giao dịch: Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Định. Dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề năm 2023 được giao đơn vị sử dụng để thực hiện các chính sách trên: 4.745.340.000 đồng thuộc Chương 422 loại 070 khoản 074, kinh phí không tự chủ tài chính (212)

- Đơn vị thụ hưởng: Trường THPT chuyên Chu Văn An, mã quan hệ ngân sách 1125447, kho bạc nơi giao dịch: Kho bạc nhà nước thị xã Hoài Nhơn.

Dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề năm 2023 được giao đơn vị sử dụng để thực hiện các chính sách trên: 4.222.683.000 đồng thuộc Chương 422 loại 070 khoản 074, kinh phí không tự chủ tài chính (212)

(Phụ lục chi tiết về nội dung chi kèm theo)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề năm 2023 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC. /



**GIÁM ĐỐC**

**Đào Đức Tuấn**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH HỌC SINH, GIÁO VIÊN, VIÊN CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Mục	Đối tượng/nội dung chi	Thuyết minh	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi (đồng)	Số tháng được hưởng	Đợt	Đơn vị tính: đồng		
									Trường THPT chuyên Chu Văn An	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tổng cộng
1		<b>CHẾ ĐỘ KHUYẾN KHÍCH</b>							4.222.683.000	4.745.340.000	8.968.023.000
		Đối với học sinh							2.113.983.000	2.597.040.000	4.711.023.000
1.1		Học sinh ở nội trú được hỗ trợ tối đa đối với điện sinh hoạt là 25 kwh/HS/tháng, nước sinh hoạt 4m <sup>3</sup> /HS/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 10 tháng/năm:							308.583.000	275.040.000	583.623.000
		<b>Trường THPT chuyên Chu Văn An</b>							308.583.000		308.583.000
		Chi số điện	Học sinh ở nội trú: 270 hs (30 phòng x 09 hsinh/phòng), đơn giá điện: 2.014đ/kwh; 270 hs, định mức 25 Kw/học sinh/tháng	kwh/học sinh/tháng	6.750	2.014	10		135.945.000		135.945.000
		Chi số nước	Học sinh ở nội trú: 270 hs (30 phòng x 09 hsinh/phòng), đơn giá nước: 15.958đ/m <sup>3</sup> , định mức 4m <sup>3</sup> /hs/tháng	m <sup>3</sup> /học sinh/tháng	1.080	15.985	10		172.638.000		172.638.000
		<b>Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn</b>								275.040.000	275.040.000
		Chi số điện	Học sinh ở nội trú: 240 hs (30 phòng x 08 hsinh/phòng), đơn giá điện: 1.948/kwh; 240 hs, định mức 25 Kw/học sinh/tháng	kwh/học sinh/tháng	6.000	1.948	10			116.880.000	116.880.000

Kw

Đơn vị tính: đồng

STT	Mức	Đối tượng/nội dung chi	Thuyết minh	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi (đồng)	Số tháng được hưởng	Đợt	Trường THPT chuyên Chu Văn An	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tổng cộng
		Chỉ số nước	Học sinh ở nội trú: 240 hs (30 phòng x 08 hs/Phòng), đơn giá nước: 16.475đ/m <sup>3</sup> , định mức 4m <sup>3</sup> /hs/tháng	m <sup>3</sup> /học sinh/tháng	960	16.475	10			158.160.000	158.160.000
	1.2	Học bổng học sinh :							1.805.400.000	2.322.000.000	4.127.400.000
		Trường THPT chuyên Chu Văn An							1.805.400.000		
		Học sinh có hạnh kiểm tốt, học lực giỏi trở lên, có điểm môn chuyên từ 8,5 điểm trở lên; mỗi học sinh được cấp học bổng khuyến khích học tập một tháng bằng 03 lần mức thu học phí/tháng của nhà trường (áp dụng đối với mức cao nhất)	621 học sinh chuyên, dự toán 50% HSG đủ điều kiện để cấp học bổng, Mức chi 600.000 đồng/tháng (mức thu học phí đang thực hiện là 200.000 đồng/hs/tháng), 621 hs x 50% = 311 hs, 311hs x 600.000 x 9 tháng	học sinh/tháng	311	600.000	9		1.679.400.000		1.679.400.000
		Học sinh là thành viên đội tuyển tham gia thi học sinh giỏi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế; mỗi học sinh được cấp học bổng khuyến khích học tập một tháng bằng 05 lần mức thu học phí/tháng của nhà trường (áp dụng đối với mức cao nhất)	Theo QĐ4095/QĐ-SGDĐT thành lập đội tuyển QG, số học sinh thực tế: 14 hs, Mức chi 1.000.000 đồng/tháng (mức thu học phí đang thực hiện là 200.000 đồng/hs/tháng)	học sinh/tháng	14	1.000.000	9		126.000.000		126.000.000
		Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn								2.322.000.000	2.322.000.000
		Học sinh có hạnh kiểm tốt, học lực giỏi trở lên, có điểm môn chuyên từ 8,5 điểm trở lên; mỗi học sinh được cấp học bổng khuyến khích học tập một tháng bằng 03 lần mức thu học phí/tháng của nhà trường (áp dụng đối với mức cao nhất)	720 học sinh chuyên, dự toán 50% HSG đủ điều kiện để cấp học bổng, Mức chi 600.000 đồng/tháng (mức thu học phí đang thực hiện là 200.000 đồng/hs/tháng), 720hs x 50% = 360 hs, 360 hs x 600.000 x 9 tháng	học sinh/tháng	360	600.000	9			1.944.000.000	1.944.000.000

150





STT	Mục	Đòi tương/nội dung chi	Thuyết minh	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi (đồng)	Số tháng được hưởng	Đợt	Trưởng THPT chuyên Chu Văn An	Trưởng THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tổng cộng
	d	Dự kiến 04 đợt. Tiền ở của giảng viên tại Hoài Nhơn: 9 môn (9 người x 10 đêm x 300.000 đ = 27.000.000đ)/cho 01 đợt		môn/ngày	9	300.000	10	4	108.000.000		108.000.000
		Trưởng THPT chuyên Lê Quý Đôn									0
		Dự kiến 04 đợt. Tiền ở của giảng viên tại Quy Nhơn: 9 môn (9 người x 10 đêm x 450.000 đ = 40.500.000đ)/ cho 01 đợt		môn/ngày	9	450.000	10	4		162.000.000	162.000.000
		Trưởng THPT chuyên Chu Văn An									0
	d	Tiền taxi đưa đón từ nhà ga về Hoài Nhơn và ngược lại: 09 môn (09 người) x 700.000đ x 2 vòng = 12.600.000đ (tính 02 vòng lượt đi và lượt về, mỗi vòng 700.000đ/người).		môn/lượt	9	700.000	2	4	50.400.000		50.400.000
		Trưởng THPT chuyên Lê Quý Đôn									0
		Tiền taxi đưa đón từ nhà ga về Quy Nhơn và ngược lại: 09 môn (09 người) x 500.000đ x 2 vòng = 9.000.000đ (tính 02 vòng lượt đi và lượt về, mỗi vòng 250.000đ/người).		môn/lượt	9	500.000	2	4		36.000.000	36.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>									4.222.683.000	4.745.340.000	8.968.023.000

Đơn vị tính: đồng